

Số: 32 /2017/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2011/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ T. BẮC GIANG

ĐẾN Số: 32/2017
Ngày: 05/9/2017

Chuyên:
Lưu hồ sơ:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giải thưởng chất lượng Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2012/TT-BKHHCN ngày 02/4/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2011/TT-BKHHCN ngày 30/6/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giải thưởng chất lượng Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2011/NQ-HĐND ngày 19/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVII, kỳ họp thứ hai về việc Quy định mức hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, kỳ họp thứ 3 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 17/2011/NQ-HĐND ngày 19/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 48/TTr-KHCN ngày 24 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 290/2011/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung tên gọi Quyết định số 290/2011/QĐ-UBND như sau:

“Ban hành Quy định một số nội dung về hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định mức hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 290/2011/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung tên gọi của Quy định như sau:

“Quy định một số nội dung về hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định cụ thể điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xét hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã (gọi chung là tổ chức) hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 đến 2025.

Không hỗ trợ trong trường hợp việc áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, sản phẩm hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn mà theo quy định bắt buộc phải áp dụng.”

2. Đối tượng áp dụng:

Tổ chức áp dụng các hệ thống, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến; đạt giải thưởng chất lượng Quốc gia, giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (gọi chung là Giải thưởng chất lượng); có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn.”

3. Sửa đổi Khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan thường trực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định hỗ trợ theo quy định.”

4. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Mức hỗ trợ: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, kỳ họp thứ 3 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 17/2011/NQ-HĐND ngày 19/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn”

5. Sửa đổi Điều 6 như sau:

1. Đăng ký:

Tổ chức thực hiện đăng ký theo mẫu (mẫu số 1- TĐC; mẫu số 2- TĐC; mẫu số 3-TĐC) với Sở Khoa học và Công nghệ chậm nhất vào ngày 01 tháng 9 hàng năm.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm tổng hợp danh sách các tổ chức đề nghị hỗ trợ trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ để xây dựng kế hoạch kinh phí hỗ trợ chậm nhất vào 30 tháng 9 hàng năm.

2. Đề nghị hỗ trợ:

Tổ chức lập hồ sơ đề nghị xét hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Điều 7 Quy định này; đối với các bản sao trong hồ sơ chưa được công chứng, chứng thực, khi đến nộp hồ sơ, tổ chức phải xuất trình bản chính để đối chiếu.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức xem xét, đánh giá hồ sơ trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định hỗ trợ. Trường hợp không được hỗ trợ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trả lời cho tổ chức và nêu rõ lý do không được hỗ trợ.

Đối với các hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm tổ chức thẩm định kết quả xây dựng, áp dụng hệ thống, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến tại tổ chức.”

3. Tổ chức nộp Bản đăng ký hỗ trợ, hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Khoa học và Công nghệ - Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Giang.”

6. Bổ sung Khoản 4 Điều 7 như sau:

“1. Đối với tổ chức áp dụng công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến, hồ sơ gồm:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức (mẫu 4 -TĐC);
- b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- c) Bản sao hợp đồng tư vấn xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến và thanh lý hợp đồng giữa tổ chức với cơ quan tư vấn (nếu có);
- d) Báo cáo kết quả công tác xây dựng, áp dụng công cụ, mô hình quản lý tiên tiến.”

7. Sửa đổi một số Mẫu ban hành kèm theo Quy định một số nội dung về hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung phần trích yếu của Đơn đề nghị tại Mẫu số 4-TĐC như sau: “Đơn đề nghị hỗ trợ áp dụng hệ thống, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến”.

b) Bổ sung nội dung vào đoạn cuối của Đơn đề nghị tại Mẫu số 4-TĐC và Mẫu số 6-TĐC như sau: “Chúng tôi cam kết hệ thống, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến; tiêu chuẩn mà chúng tôi áp dụng cho dịch vụ, quá trình, môi trường, sản phẩm, hàng hóa không thuộc đối tượng mà theo quy định bắt buộc phải áp dụng.”

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: ^{1/2}

- Như Điều 4;
- Bộ KH&CN (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp (b/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- LĐVP, TPCNN, TKCT, TH;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, Sở KH&CN (2), Nam.CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thái